

Số: 2590/QĐ-UBND

Chi Lăng, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt “Dự án nuôi ngựa bạch xã Bằng Hữu” thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 04/4/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban dân tộc về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc về Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lạng Sơn Ban hành Quy định một số nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND ngày 22/11/2022 của HĐND tỉnh Quy định một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số 430/HDLN-STC-SNNPTNT-SLĐTBXH-BDT ngày 28/02/2023 của các sở: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Hướng dẫn liên ngành thực hiện Quyết định 33/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 5453/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Chi Lăng Quyết định Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Chi Lăng;

Căn cứ Quyết định số 5510/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Chi Lăng về giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 huyện Chi Lăng;

Căn cứ Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND huyện Chi Lăng về việc kiện toàn Tổ thẩm định và Tổ giúp việc thẩm định hồ sơ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Chi Lăng.

Theo đề nghị của Tổ thẩm định tại Tờ trình số 05/TTr-TTĐ, ngày 12/6/2024 về việc đề nghị phê duyệt “Dự án nuôi ngựa bạch xã Bằng Hữu” thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Dự án nuôi ngựa bạch xã Bằng Hữu” thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: “Dự án nuôi ngựa bạch xã Bằng Hữu” thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024.

2. Đại diện cộng đồng và danh sách cộng đồng tham gia dự án

- **Đại diện cộng đồng:** Ông Phương Văn Ngân, Tổ trưởng.

Địa chỉ: Thôn Cao Minh, xã Bằng Hữu, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Số CCCD: 020081001749, cấp ngày 25/5/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Điện thoại liên lạc: 0334646257.

- Danh sách cộng đồng tham gia dự án

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Đối tượng	Ghi chú
1	Phương Văn Ngân	03/8/1981	Thôn Cao Minh, xã Bằng Hữu	Hộ cận nghèo	Tổ trưởng (Hộ vó kinh nghiệm làm KT giỏi)
2	Phương Văn Dương	08/8/1987	Thôn Cao Minh, xã Bằng Hữu	Hộ nghèo	
3	Vi Thị Dung	27/07/1957	Thôn Cao Minh, xã Bằng Hữu	Hộ nghèo	
4	Nông Văn Tinh	22/10/1962	Thôn Kéo Phi, xã Bằng Hữu	Hộ nghèo	
5	Phùng Văn Mậu	01/01/1956	Thôn Kéo Phi, xã Bằng Hữu	Hộ cận nghèo	
6	Hà Văn Hải	09/5/1971	Thôn Kéo Phầy, xã Bằng Hữu	Hộ nghèo	
7	Vi Văn Hồng	02/3/1985	Thôn Kéo Phầy, xã Bằng Hữu	Hộ nghèo	Tổ phó
8	Hà Văn Ba	13/10/1980	Thôn Kéo Phầy, xã Bằng Hữu	Hộ nghèo	
9	Hà Văn Chung	05/5/1980	Thôn Kéo Phầy, xã Bằng Hữu	Hộ Cận nghèo	
10	Hoàng Văn Hải	01/12/1981	Thôn Làng Tuồng, xã Bằng Hữu	Hộ cận nghèo	
11	Nông Văn Nga	06/6/1977	Thôn Làng Tuồng, xã Bằng Hữu	Hộ nghèo	

3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 5/2024 đến tháng 5/2027.

4. Địa bàn thực hiện: Tại các thôn Cao Minh, Kéo Phầy, Kéo Phi, Làng Tuồng, xã Bằng Hữu, Huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Đối tượng tham gia dự án: 11 hộ. Trong đó: 07 hộ nghèo, 04 hộ cận nghèo.

6. Các hoạt động của dự án

Xây dựng mô hình nhóm hộ gia đình tham gia dự án phát triển chăn nuôi ngựa bạch sinh sản trên địa bàn xã Bằng Hữu. Số lượng thành viên tham gia: 11 hộ, trong đó 07 hộ nghèo và 04 hộ cận nghèo, mỗi hộ được hỗ trợ 01 con ngựa giống.

Tập huấn chuyên giao tiên bộ khoa học kỹ thuật sản xuất phát triển chăn nuôi, phổ biến một số chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội, nông nghiệp, nông thôn.

Cán bộ đến hướng dẫn trực tiếp đến khi dự án có kết quả.

Các hộ tham gia dự án chuẩn bị sẵn chuồng trại, máy móc phục vụ chăn nuôi, bố trí kinh phí đối ứng để mua giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, nhân công chăm sóc...

Sau khi kết thúc dự án có thể nhân rộng mô hình cho nhân dân trong xã.

Các hoạt động của dự án đảm bảo đúng quy định.

7. Kinh phí thực hiện dự án: Từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2024 và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia dự án.

- Tổng kinh phí thực hiện dự án: **615.550.000 đồng.** (*Bằng chữ: Sáu trăm mười lăm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng.*)

Trong đó: + Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ: **472.000.000 đồng.**

+ Người dân đối ứng là: **143.550.000 đồng.**

(Có dự toán chi tiết kèm theo)

8. Nội dung hoạt động và trách nhiệm của các bên theo từng hoạt động

- UBND xã Bằng Hữu

Lựa chọn đơn vị cung cấp con giống đảm bảo các tiêu chuẩn về giống, chất lượng tốt chuyên giao cho Tổ sản xuất cộng đồng.

Có trách nhiệm quản lý, giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án.

Cử cán bộ chuyên môn tư vấn hướng dẫn và giúp đỡ thành viên tổ sản xuất cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án.

Thực hiện việc thanh quyết toán các khoản hỗ trợ của nhà nước đúng theo quy định.

Có biện pháp xử lý các trường hợp vi phạm (*nếu có*).

- Tổ sản xuất cộng đồng

Được nhận hỗ trợ từ dự án theo các nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và các biện pháp nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi.

Cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu quy trình kỹ thuật, các nội dung quy định của dự án.

Phải tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, học tập kỹ thuật chăn nuôi, phối hợp với các cán bộ chuyên môn trao đổi kinh nghiệm để chăn nuôi thành công.

Có trách nhiệm huy động nguồn lực lao động, vốn đối ứng, vốn quay vòng trong cộng đồng để thực hiện Dự án đạt hiệu quả cao.

Báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh, rủi ro về UBND xã Bằng Hữu để có biện pháp xử lý kịp thời.

Duy trì và mở rộng quy mô trong những năm tiếp theo sau khi kết thúc sự hỗ trợ từ nhà nước.

9. Mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước

- Mức hỗ trợ 76,68% tổng kinh phí thực hiện “Dự án nuôi ngựa bạch xã Bằng Hữu” là xã đặc biệt khó khăn, đảm bảo theo quy định.

- Tiến độ cấp phát giống ngựa, vật tư để phục vụ sản xuất: Từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2024.

10. Dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án

(Có thuyết minh dự án chi tiết kèm theo).

11. Phương thức mua sắm và giao đầu mối mua sắm

Giao UBND xã Bằng Hữu thực hiện việc mua con giống, thức ăn chăn nuôi, vật tư thú y đúng theo quy định, tổ chức đấu thầu thực hiện việc mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu và bàn giao sản phẩm cho đại diện cộng đồng theo hợp đồng đã ký kết.

12. Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ

UBND xã Bằng Hữu có trách nhiệm quản lý, giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án.

Nghiêm cấm hành vi mua bán con giống vật nuôi đã được hỗ trợ trong thời gian thực hiện dự án cho đối tượng khác, nếu vi phạm sẽ bị thu hồi con giống hoặc thu hồi bằng số tiền do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Khi Dự án kết thúc các hộ sử dụng nguồn vốn có lãi từ dự án tái đàn và hoàn trả vốn quay vòng bằng 20 % số vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp.

13. Hình thức, mức quay vòng vốn: Thu hồi một phần vốn quay vòng bằng tiền mặt, thời gian thu hồi tối đa không quá 03 tháng, tính từ thời điểm kết thúc dự án. Số tiền thu hồi bằng 20 % số vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp để thực hiện dự án với số tiền là: 90.926.000 đồng. *(Bằng chữ: Chín mươi triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng).*

14. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết: Thu hồi lại giống vật nuôi đã được hỗ trợ hoặc thu hồi lại số tiền do ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp để mua con giống, thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã Bằng Hữu ký hợp đồng với đại diện nhóm cộng đồng tổ chức thực hiện các nội dung dự án, đồng thời hướng dẫn, theo dõi triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung, tiến độ thời gian và các quy định hiện hành; có trách nhiệm thu hồi một phần vốn quay vòng, lập các thủ tục thanh, quyết toán nguồn vốn theo quy định.

2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

3. Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đơn đốc, kiểm tra thực hiện dự án đảm bảo chấp hành các quy định pháp luật.

4. Giao Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động chăn nuôi của dự án.

5. Giao Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp với UBND xã Bằng Hữu chuyển giao quy trình kỹ thuật chăn nuôi ngựa cho tổ cộng đồng, kiểm tra tình hình dịch bệnh thường xuyên để tư vấn hướng dẫn.

6. Giao Nhóm cộng đồng tham gia dự án tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm đã được thẩm định. Các hộ gia đình tham gia dự án có trách nhiệm hoàn trả bằng tiền mặt cho UBND xã Bằng Hữu số tiền theo quy định tại mục 13, Điều 1 quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện; Tài chính - Kế hoạch huyện; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND xã Bằng Hữu và các hộ gia đình có tên trong danh sách tham gia dự án tại Điều 1 và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Kho bạc NN huyện;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- UBND xã Bằng Hữu;
- Lưu: VT, NN(LMH), (10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phùng Văn Nghĩa